

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1187/TTg-KTTH
V/v thực hiện Chỉ thị số
06/CT-TTg về tăng cường, củng cố
hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022

Kính gửi:

- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Công an, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 121/TTr-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2022 về Báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Chỉ thị số 06/CT-TTg). Để triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của Chỉ thị số 06/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Bộ, Ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Tiếp tục củng cố, chấn chỉnh hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng mục tiêu, định hướng và giải pháp nêu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”.

b) Nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Báo cáo số 121/TTr-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2022, tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chỉ thị số 06/CT-TTg nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đề ra về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, nhất là đối với các Quỹ tín dụng nhân dân có quy mô lớn, có dấu hiệu không lành mạnh, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thường xuyên trao đổi thông tin và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo an toàn, lành mạnh, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế.

c) Trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung: các quy định về tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng tôn chỉ, mục đích; quy định phương án cụ thể về xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý.

d) Thực hiện xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi theo quy định của pháp luật, Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”, đảm bảo đúng quy định, chặt chẽ, thận trọng và công khai; thống nhất về chủ trương, hình thức, biện pháp xử lý; hạn chế tối đa tác động tiêu cực và các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.

3. Bộ Công an:

a) Chỉ đạo Công an các địa phương chủ động nắm tình hình, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật và dấu hiệu bất thường khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xây dựng kịch bản, phương án đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém.

b) Đẩy nhanh tiến độ điều tra để khởi tố các sai phạm theo quy định pháp luật và phối hợp với các cơ quan tư pháp khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung; có biện pháp kịp thời ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng để đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, phối hợp, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; chủ động thông tin sớm cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu vi phạm, bất thường trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp xử lý, trong đó bao gồm cả xử lý nhân sự quản lý, điều

hành, kiểm soát; tránh gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố kịp thời xử lý các sự cố phát sinh, đặc biệt là việc xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, được kiểm soát đặc biệt, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Đề nghị các cơ quan tư pháp địa phương đẩy nhanh tiến độ xét xử theo quy định các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém theo quy định của pháp luật; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Quỹ tín dụng nhân dân, chính quyền địa phương, cơ quan thi hành án đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân./

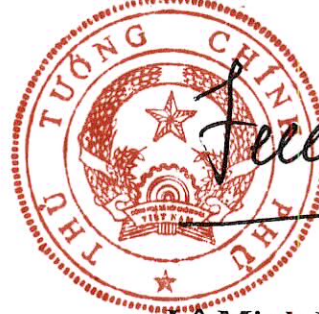
(Gửi kèm Báo cáo số 121/TTr-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT, QHDP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (2). M. Cường

9

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái

Số: 121 /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019
của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo
an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ ... C Ngày 15/11/2022

Kính chuyển: Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Liên quan đến việc trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Chỉ thị số 06), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin báo cáo và kính trình Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. Quá trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ sơ kết Chỉ thị số 06:

1. Ngày 28/7/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Tờ trình số 71/TTr-NHNN trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06 (Tờ trình số 71).

2. Ngày 17/8/2022, Văn phòng Chính phủ có Phiếu báo số 1565/PB-VPCP đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan, địa phương liên quan.

3. Ngày 25/8/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có Công văn số 5927/NHNN-TTGSNNH gửi Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 57 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trên địa bàn có Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) đề nghị có ý kiến tham gia đối với dự thảo Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06 và một số nhiệm vụ giải pháp cụ thể.

Đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhận được ý kiến tham gia của 03/03 Bộ (Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và 41/57 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trên địa bàn có QTDND.

Trên cơ sở ý kiến của 03/03 Bộ (Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư), 41/57 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trên địa bàn có QTDND (trong đó 30 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thống nhất và không có thêm ý kiến tham gia, 11 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về cơ bản thống nhất và có ý kiến bổ sung) đối với dự thảo Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06 và một số nhiệm vụ giải pháp cụ thể (Phụ lục trình kèm), NHNN đã hoàn thiện Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 06, Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành trung ương và Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06 và một số nhiệm vụ giải pháp cụ thể.

II. Tình hình và kết quả triển khai Chỉ thị số 06:

1. Triển khai Chỉ thị số 06, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30/5/2019 (Quyết định số 1173) về việc ban hành Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06 và Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Đề án số 209) để cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thành nhóm nhiệm vụ với lộ trình cụ thể giao các đơn vị thực hiện.

Bên cạnh đó, hàng năm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Chỉ thị về tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ngành ngân hàng, trong đó đặt ra nhiều nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến việc củng cố, chấn chỉnh và tái cơ cấu QTDND; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hệ thống QTDND; yêu cầu QTDND báo cáo định kỳ tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của QTDND thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020" ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án số 1058), Chỉ thị số 06, Đề án số 209; đồng thời, có văn bản đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, tăng cường công tác quản lý đảm bảo an toàn hoạt động các QTDND trên địa bàn.

Đồng thời, ngay sau khi Chỉ thị số 06 được ban hành, hầu hết các tỉnh, thành phố đã ban hành các văn bản triển khai những nội dung của Chỉ thị số 06 một cách cụ thể, phù hợp với địa phương.

2. Qua 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 06, kết quả lớn nhất là sự phối hợp, sự vào cuộc hết sức có trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, của các bộ, ngành và đặc biệt là chính quyền địa phương tại địa bàn có QTDND, đã giúp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như QTDND trên địa bàn thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND; thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, đảm bảo an sinh, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế tập thể tại địa phương.

Về phía các tỉnh, thành phố có các QTDND, trong những năm vừa qua, có thể thấy sự phối hợp này đem lại hiệu quả, thiết thực và ý nghĩa. Chính quyền các cấp tại các tỉnh, thành phố đều nhận thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không chỉ trong việc quản lý hoạt động của QTDND cho đúng hướng, đảm bảo mục tiêu, mục đích hoạt động mà còn trong cả quản lý công tác cán bộ, tạo điều kiện cho các quỹ hoạt động tốt hơn về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc và những hỗ trợ khác; đối với các tỉnh, thành phố có QTDND yếu kém, chính quyền đã có chỉ đạo sát sao, xử lý những người vi phạm, xử lý vấn đề thu hồi tài sản, xử lý, xét

xử những đối tượng, tập thể, cá nhân có vi phạm pháp luật; đặc biệt là phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để chi trả tiền gửi cho người dân đầy đủ trong thời gian sớm nhất, kịp thời có nguồn lực cũng như cơ chế chi trả hợp lý, đảm bảo trung thực, nghiêm túc, theo đúng quy định pháp luật.

Về phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, công tác tiếp tục chấn chỉnh, củng cố an toàn hoạt động của hệ thống QTDND là một nhiệm vụ thường xuyên, khẩn trương, tập trung trong chỉ đạo điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra đã được tăng cường quyết liệt, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vi phạm, tồn tại của các QTDND trên địa bàn. Về hoạt động giám sát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn hoạt động các QTDND trên địa bàn, trong đó trọng tâm cảnh báo các hoạt động rủi ro tiềm ẩn, rủi ro đạo đức, vi phạm pháp luật của hệ thống QTDND; yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo cấp ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để xây dựng quy chế phối hợp, trao đổi thông tin với Công an tỉnh, thành phố nhằm chủ động phòng ngừa, xử lý sớm các vi phạm pháp luật, đẩy nhanh việc điều tra, xét xử, thu hồi tài sản. Về hoạt động thanh tra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tập trung nguồn lực để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra QTDND, đặc biệt là các QTDND tiềm ẩn rủi ro và các QTDND quy mô lớn, chưa được thanh tra ít nhất trong 2, 3 năm gần nhất, hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và tập trung vào nội dung chất lượng quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đối chiếu tiền gửi, tiền vay so với thực tế..., ngoài việc thanh tra theo kế hoạch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất QTDND để phát hiện kịp thời các sai phạm và xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong hoạt động của QTDND, tiếp tục thực hiện thanh tra chéo giữa các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

Qua 3 năm thực hiện Chỉ thị số 06, hệ thống QTDND đã có chuyển biến tích cực, hoạt động QTDND tiếp tục được củng cố, chấn chỉnh, đã có bước phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng nguyên tắc, tôn chỉ, mục đích, quy định của Nhà nước đối với loại hình TCTD hợp tác, kể cả một số Quỹ tín dụng nhân dân còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đã dần bộc lộ, phản ánh chính xác, làm cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý có hiệu quả hơn. Từ sự tăng trưởng cả về quy mô, nâng cao về chất lượng và hiệu quả hoạt động QTDND đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, cải thiện an sinh, trật tự xã hội từng địa phương nói chung và đời sống thành viên QTDND theo đúng mục tiêu đề ra. Đã có sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của phần lớn cán bộ nhân viên QTDND từ nhận thức đúng đắn về sự tồn tại, phát triển của QTDND gắn với lợi ích chung, gắn với việc làm và thu nhập của bản thân để tổng hợp thành sức mạnh.

3. Ngày 30/3/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết Chỉ thị số 06 đề báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ của các đơn vị được giao tại Chỉ thị số 06 qua 03 năm thực hiện. Hội nghị có sự tham gia của các đồng chí Lãnh đạo, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy một số tỉnh, thành phố, Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố của 57 tỉnh, thành phố có QTDND, đại diện các bộ, ngành (Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam).

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 06, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hoàn thiện Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 06 bao gồm 05 phần: (1) Bối cảnh ra đời Chỉ thị số 06, (2) Quá trình triển khai Chỉ thị số 06, (3) Kết quả triển khai nhiệm vụ, giải pháp, (4) Khó khăn, vướng mắc, (5) Đề xuất, kiến nghị (*Báo cáo trình kèm*).

4. Khó khăn, vướng mắc:

Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 06 trong thời gian qua, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấn chỉnh, củng cố, đảm bảo an toàn hệ thống QTDND.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị tại Hội nghị trực tuyến sơ kết Chỉ thị số 06 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức vào ngày 30/3/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến hệ thống QTDND, trong đó tập trung chủ yếu:

4.1. Về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý các biện pháp hỗ trợ, xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt:

- Chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ cho phép Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Hợp tác xã được sáp nhập, nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của QTDND, chuyển giao bắt buộc QTDND yếu kém, được kiểm soát đặc biệt do có sự khác biệt về mô hình hoạt động.

- Cơ chế hỗ trợ tổ chức tín dụng tự nguyện tham gia xử lý QTDND chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ, cần có cơ chế từ Chính phủ, Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan.

- Chưa có cơ sở pháp lý cho phép sử dụng nguồn phí bảo hiểm tiền gửi để chi trả sớm cho người gửi tiền tại QTDND yếu kém, không có khả năng phục hồi.

4.2. Về phối hợp cung cấp thông tin, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

- Việc phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác phát hiện sớm, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm liên quan đến QTDND còn hạn chế.

- Xử lý các vụ án liên quan đến QTDND tiến độ còn chậm, không tạo sức ép răn đe để các cá nhân có hành vi vi phạm khắc phục hậu quả, khách hàng chây ì, không trả nợ, ảnh hưởng đến quá trình xử lý.

III. Đề xuất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

1. Các kết quả đạt được đối với hệ thống QTDND qua 03 năm triển khai cho thấy Chỉ thị số 06 là giải pháp quan trọng: (i) Góp phần củng cố an toàn hoạt động của hệ thống QTDND; (ii) Xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc có thể gây nên hệ lụy, vấn đề mất an toàn an ninh hệ thống chính trị, xã hội tại địa phương; (iii) Đặt ra những tiền đề trong việc tiếp tục đổi mới, củng cố, cơ cấu lại hệ thống QTDND. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hệ thống QTDND về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý các biện pháp hỗ trợ, xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt, về phối hợp cung cấp thông tin, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Do vậy, để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 06, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thấy rằng cần thiết phải có một văn bản của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06 và một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể liên quan đến tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý các biện pháp hỗ trợ QTDND; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát QTDND; tăng cường phối hợp, chủ động xử lý các QTDND, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (*Văn bản trình kèm*)

Kính trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, phê duyệt và ký văn bản./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu: VP, TTGSNH3.

NATUẤN

Gửi kèm:

- Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 06;
- Dự thảo văn bản gửi các bộ, UBND tỉnh, thành phố;
- Phụ lục tổng hợp ý kiến.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú



BÁO CÁO

**SƠ KẾT THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06/CT-TTg NGÀY 12/3/2019
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TĂNG CƯỜNG GIẢI PHÁP
NHẪM ĐẢM BẢO AN TOÀN HOẠT ĐỘNG, Củng cố vững chắc
HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

Nhằm đánh giá kết quả 03 năm triển khai Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Chỉ thị số 06), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) báo cáo sơ kết tình hình thực hiện các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 06, cụ thể như sau:

A. BỐI CẢNH RA ĐỜI CHỈ THỊ SỐ 06

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện phát triển kinh tế tập thể nói chung và hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã nói riêng (hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân); từ việc ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 10/10/2000 của Bộ chính trị, đến các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012, Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 Quyết định số 986/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/8/2018, Quyết định của NHNN như Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019. Đây là các chỉ đạo, giải pháp cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) nói chung và hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) nói riêng.

Tình hình hoạt động của hệ thống QTDND mặc dù đạt được nhiều kết quả sau 25 năm hoạt động, tuy nhiên, hệ thống QTDND vẫn còn tồn tại, hạn chế, một số tồn tại, hạn chế lớn được khái quát như sau:

- Về nội tại QTDND: (i) Liên kết hệ thống chưa chặt chẽ, một số QTDND hoạt động chưa đúng mục tiêu, có biểu hiện xa rời tôn chỉ và mục đích; (ii) Quy mô, phạm vi hoạt động vượt quá tầm quản lý, quản trị dẫn đến chất lượng và hiệu quả hoạt động thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro; (iii) Tình trạng cố tình vi phạm quy định pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người quản lý, điều hành và cán bộ của QTDND, dẫn đến nguy cơ gây mất an toàn cho hoạt động của hệ thống QTDND; (iv) Hệ thống công nghệ thông tin còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, báo cáo QTDND cũng như công tác thông kê, giám sát QTDND của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN),...

- Về công tác phối hợp: (i) Chính quyền địa phương các cấp có nơi thiếu sự quan tâm, phối hợp, có nơi can thiệp sâu về vấn đề nhân sự của QTDND làm hạn chế chất lượng cán bộ nghiệp vụ, quản lý; (ii) Một số vụ án xảy ra tại QTDND xử lý còn chậm, không tạo sức ép răn đe để các cá nhân có hành vi vi

phạm khắc phục hậu quả, khách hàng chây ì, không trả nợ, ảnh hưởng đến quá trình xử lý QTDND;

- Cơ chế hỗ trợ, xử lý đối với các QTDND yếu kém, được kiểm soát đặc biệt còn nhiều bất cập,...

Do đó, để khắc phục tình trạng trên, đảm bảo cho hệ thống QTDND hoạt động ổn định, an toàn và phát triển bền vững, đúng mục tiêu, đúng tính chất, đúng nguyên tắc của loại hình TCTD hợp tác, để tăng cường công tác phối hợp các bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trong quản lý nhà nước đối với hệ thống QTDND, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 06.

B. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 06

1. NHNN ban hành Quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30/5/2019 (Quyết định số 1173) về việc ban hành Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06 và Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Đề án số 209) để cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thành nhóm nhiệm vụ với lộ trình cụ thể giao các đơn vị thực hiện.

2. Đầu năm 2019, 2020, 2021, 2022 NHNN ban hành các Chỉ thị về tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm ngành ngân hàng, trong đó đặt ra nhiều nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến việc củng cố, chấn chỉnh và tái cơ cấu QTDND.

3. NHNN ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hệ thống QTDND; yêu cầu QTDND báo cáo định kỳ tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của QTDND thực hiện Đề án số 1058, Đề án số 209, Chỉ thị số 06; các văn bản đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (NHNN CN), tăng cường công tác quản lý đảm bảo an toàn hoạt động các QTDND trên địa bàn.

4. Ngay sau khi Chỉ thị số 06 được ban hành, hầu hết các tỉnh, thành phố đã ban hành Chỉ thị của tỉnh, thành phố về việc triển khai những nội dung của Chỉ thị số 06 một cách cụ thể, phù hợp với địa phương; cùng với đó là sự phối hợp chặt chẽ giữa NHNN với các chính quyền địa phương, đặc biệt là các sở, ban, ngành và cụ thể hơn nữa là chính quyền cấp huyện, cấp quận, thậm chí cấp xã, phường nơi các QTDND hoạt động.

Ngày 30/3/2022, NHNN đã tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết Chỉ thị số 06 để báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ của các đơn vị được giao tại Chỉ thị số 06 qua 03 năm thực hiện. Hội nghị có sự tham gia của các đồng chí Lãnh đạo, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy một số tỉnh, thành phố, Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố của 57 tỉnh, thành phố có QTDND, đại diện các bộ, ngành (Văn phòng Chính phủ, NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam).

C. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TẠI CHỈ THỊ SỐ 06

Qua 3 năm thực hiện Chỉ thị số 06, hệ thống QTDND đã có bước phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng nguyên tắc, tôn chỉ, mục đích, quy định của Nhà nước đối với loại hình QTDND. Chất lượng hoạt động, kể cả một số QTDND còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đã dần bộc lộ, phản ánh chính xác, làm cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý có hiệu quả hơn.

Đã có sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong tỉnh, thành phố từ cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn đến UBND huyện, quận, thị xã, tỉnh, thành phố; các sở, ban ngành liên quan, các cơ quan bảo vệ pháp luật... tại địa bàn có QTDND, đã giúp cho NHNN CN cũng như QTDND trên địa bàn thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc loại hình TCTD hợp tác xã gần dân, sát dân; thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế tập thể tại địa phương.

I. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: *(Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 1 Mục II Chỉ thị số 06)*

Căn cứ mục tiêu, giải pháp phát triển hệ thống QTDND nêu tại Đề án số 1058, Đề án số 209, Chỉ thị số 06; trên cơ sở thực trạng, tồn tại và nguyên nhân của hệ thống QTDND, NHNN và các đơn vị liên quan đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính tổng thể, có hệ thống nhằm củng cố, phát triển hệ thống QTDND an toàn, bền vững.

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường công tác quản lý, thanh tra, giám sát đối với hệ thống QTDND: *(Điểm 1(a), (b), (đ) Mục II Chỉ thị số 06)*.

1.1. Về công tác xây dựng cơ chế, chính sách:

NHNN đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động, an toàn hệ thống QTDND. Các văn bản pháp lý nêu trên từng bước điều chỉnh theo lộ trình tổ chức, hoạt động của hệ thống QTDND đáp ứng mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của loại hình TCTD hợp tác xã, nâng cao trách nhiệm của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTX) trong việc tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND, tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN đối với hệ thống QTDND, theo định hướng, mục tiêu, yêu cầu tại Đề án số 1058, Đề án số 209, Chỉ thị số 06.

1.2. Về công tác cấp phép:

Tiếp tục rà soát, củng cố, chấn chỉnh lại toàn bộ hệ thống QTDND, NHNN chưa thực hiện cấp phép thành lập mới QTDND và hạn chế mở mới phòng giao dịch QTDND trên địa bàn; tiếp tục chỉ đạo, giám sát các QTDND thực hiện chuyển tiếp các nội dung theo Thông tư số 21/2019/TT-NHNN: Tập

trung xử lý những vấn đề về điều kiện nhân sự, địa bàn hoạt động, thành viên, vốn góp của thành viên, huy động tiền gửi từ thành viên,... theo đúng quy định.

1.3. Về công tác thanh tra, giám sát:

a) Đối với hoạt động thanh tra:

NHNN đã ban hành Quy trình hoạt động của đoàn thanh tra đối với QTDND để hướng dẫn thực hiện thống nhất trên toàn quốc về trình tự, thủ tục, nội dung thanh tra. Công tác thanh tra, kiểm tra cũng đạt được một số kết quả trong việc phát hiện các vi phạm, tồn tại trong hoạt động của các QTDND trên địa bàn (năm 2019, 2020, 2021 NHNN CN thực hiện hơn 1000 cuộc thanh tra, kiểm tra QTDND).

NHNN CN đã tập trung nguồn lực để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra QTDND, đặc biệt là các QTDND tiềm ẩn rủi ro và các QTDND quy mô lớn, chưa được thanh tra ít nhất trong 2, 3 năm gần nhất, hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và tập trung vào nội dung chất lượng quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đối chiếu tiền gửi, tiền vay so với thực tế... Ngoài việc thanh tra theo kế hoạch, NHNN CN đã tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất QTDND để phát hiện kịp thời các sai phạm và xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong hoạt động của QTDND, tiếp tục thực hiện thanh tra chéo giữa các NHNN CN.

b) Đối với hoạt động giám sát:

- Hệ thống hạ tầng và công nghệ thông tin của hệ thống QTDND còn bất cập, yếu kém. Để khắc phục những khó khăn hiện tại, NHNN đã ban hành 02 tài liệu hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ hoạt động và xây dựng phần mềm quản lý hoạt động của QTDND với mục tiêu: (i) Đảm bảo việc thực hiện nghiệp vụ, an toàn hoạt động của QTDND đúng theo quy định pháp luật; (ii) Chuẩn hóa thông tin đầu vào, thông tin xử lý các hoạt động nghiệp vụ phát sinh tại QTDND đúng và đầy đủ; (iii) làm cơ sở cho việc hoàn thiện, nâng cấp phần mềm quản lý hoạt động của QTDND; (iv) từng bước nâng cao chất lượng quản lý, kiểm soát hoạt động QTDND; (v) làm cơ sở cho việc đánh giá của NHNN CN đối với chất lượng hoạt động của QTDND;...

- Đổi mới hệ thống báo cáo, nâng cao hiệu quả, chất lượng báo cáo.

- NHNN ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các NHNN CN tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn hoạt động các QTDND trên địa bàn, trong đó trọng tâm cảnh báo các hoạt động rủi ro tiềm ẩn, rủi ro đạo đức, vi phạm pháp luật của hệ thống QTDND; yêu cầu NHNN CN báo cáo cấp ủy, UBND tỉnh, thành phố để xây dựng quy chế phối hợp, trao đổi thông tin với Công an tỉnh, thành phố nhằm chủ động phòng ngừa, xử lý sớm các vi phạm pháp luật, đẩy nhanh việc điều tra, xét xử, thu hồi tài sản, phối hợp với NHHTX, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tại địa phương để trao đổi, cung cấp thông tin, tăng cường trách nhiệm của các tổ chức kiểm toán độc lập...

2. Về công tác xếp hạng, cơ cấu lại và xử lý nợ xấu các QTDND: (Điểm 1(c), (d), (g) Mục II Chỉ thị số 06).

2.1. Về công tác xếp hạng:

NHNN đã thực hiện đánh giá, xếp hạng đối với hệ thống QTDND theo định kỳ hàng năm. Trên cơ sở đó, NHNN CN có biện pháp xử lý phù hợp đối với các QTDND yếu kém, yêu cầu NHNN CN tập trung khắc phục những mặt tồn tại, vi phạm đối với các QTDND xếp hạng từ trung bình trở xuống. Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế các QTDND để xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp bao gồm cả việc áp dụng can thiệp sớm, đặt QTDND vào kiểm soát đặc biệt theo quy định không để các yếu kém kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ đổ vỡ. Ngoài ra, đối với các tỉnh, thành phố có QTDND có quy mô tổng tài sản lớn hơn 500 tỷ đồng cần đặc biệt quan tâm, giám sát chặt chẽ, chủ động xây dựng các phương án bao gồm cả chia, tách, tăng cường các điều kiện đáp ứng quy mô hoạt động.

2.2. Về thực hiện cơ cấu lại và xử lý nợ xấu:

NHNN chỉ đạo các NHNN CN theo dõi, giám sát các QTDND trên địa bàn tiếp tục thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2017-2020 đã được phê duyệt theo đúng lộ trình. Bên cạnh đó, NHNN CN đã bám sát Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết số 42) và văn bản pháp luật hiện hành để hướng dẫn xử lý nợ xấu.

2.3. Về xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt:

a) Để hỗ trợ các NHNN CN trong việc xử lý các QTDND, đặc biệt trong tình huống khẩn cấp xảy ra các vụ việc nghiêm trọng tại các QTDND ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố, NHNN đã ban hành Cẩm nang xử lý QTDND yếu kém. Cẩm nang là sản phẩm được sử dụng, lưu hành nội bộ, hướng dẫn NHNN CN quy trình xử lý QTDND yếu kém (QTDND áp dụng can thiệp sớm, QTDND được kiểm soát đặc biệt).

b) Đến thời điểm hiện tại, toàn hệ thống QTDND có 29 QTDND được NHNN CN đặt vào kiểm soát đặc biệt, hầu hết các QTDND này đang triển khai theo phương án phê duyệt của NHNN CN: Phục hồi, giải thể,... Đặc biệt, để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội và ngăn chặn nguy cơ đe dọa sự an toàn của hệ thống các TCTD, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, NHNN đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chủ động triển khai phương án xử lý một số QTDND thông qua việc các ngân hàng thương mại (NHTM) tham gia xử lý. Đến nay, tổng số tiền các NHTM kết tham gia xử lý đủ để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

3. Về tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ NHHTX, BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND: (Điểm 1(e) Mục II Chỉ thị số 06).

- NHNN đã có văn bản giao NHHTX và BHTGVN kiểm tra QTDND.

- Yêu cầu NHHTX tăng cường vai trò trách nhiệm đầu mối liên kết, hỗ trợ hệ thống, tích cực tham gia xử lý các QTDND yếu kém, xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể để hỗ trợ, đào tạo cho hệ thống QTDND đảm bảo thiết thực, hiệu quả và đúng nhu cầu của QTDND, phối hợp có hiệu quả với Hiệp hội QTDND để thực hiện tốt vai trò của NHHTX.

- Giao BHTGVN phối hợp NHNN đề xuất trình Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội cơ chế hỗ trợ của BHTGVN đối với TCTD trước khi xử lý phá sản, giải thể.

4. Về công tác phối hợp:

Với đặc thù của mô hình hệ thống QTDND, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phối với NHNN, NHNN CN để thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với các QTDND trên địa bàn. Mọi hoạt động của QTDND phải được đặt dưới sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và sâu sát của NHNN CN với các cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là trong quá trình củng cố, hoàn thiện và phát triển của hệ thống QTDND.

NHNN đã chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xử lý, củng cố và chấn chỉnh hoạt động các QTDND có tiềm ẩn rủi ro cao, đảm bảo an toàn hệ thống và an ninh trật tự tại cơ sở. Qua đó, nhận thức và vai trò chỉ đạo, giám sát của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cơ sở đối với hoạt động của QTDND cũng được sâu sát và hiệu quả cao hơn.

Định kỳ có báo cáo lãnh đạo tỉnh, thành phố về tình hình hoạt động, kết quả thanh tra, kiểm tra các QTDND trên địa bàn. Phối hợp đưa nội dung về hoạt động của hệ thống QTDND vào các báo cáo phục vụ cuộc họp của Tỉnh ủy, Thành Ủy, UBND và các hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội.

II. Bộ Tài chính: *(Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 2 Mục II Chỉ thị số 06).*

1. Về chính sách, cơ chế tài chính đối với TCTD tham gia xử lý các QTDND yếu kém:

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính không nhận được vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về chế độ tài chính, trích lập dự phòng rủi ro của các TCTD tham gia xử lý, đồng thời Bộ Tài chính không nhận được kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định này. Do đó, trong giai đoạn tới, Bộ Tài chính không có đề xuất về cơ chế tài chính, quy định trích lập dự phòng rủi ro đặc thù đối với các đơn vị tham gia xử lý các QTDND yếu kém.

2. Về các chính sách thuế khuyến khích phát triển QTDND tại vùng nông thôn, vùng khó khăn:

Hệ thống chính sách về thuế cũng đã có nhiều quy định ưu đãi, khuyến khích phát triển QTDND. Các chính sách này đã thực hiện ổn định, dần đi vào cuộc sống, góp phần khuyến khích phát triển QTDND, nhất là các QTDND tại vùng nông thôn, vùng khó khăn. Bộ Tài chính thời gian qua không nhận được

vướng mắc trong việc áp dụng các quy định về thuế của các TCTD tham gia xử lý, đồng thời cũng không nhận được các kiến nghị liên quan đến các nội dung này. Do đó, trong giai đoạn tới, Bộ Tài chính không có đề xuất về chính sách ưu đãi thuế đối với QTDND và các đơn vị tham gia xử lý các QTDND yếu kém.

3. Ý kiến khác:

NHNN là cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 1058. Vì vậy, đối với nhiệm vụ tạo điều kiện cho các TCTD xử lý các QTDND, đề nghị NHNN rà soát, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Đề án số 1058; từ đó đề xuất, kiến nghị triển khai phương án xử lý, phương án cơ cấu lại các TCTD (bao gồm các QTDND yếu kém) trong giai đoạn tới.

III. Bộ Công an: *(Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 3 Mục II Chỉ thị số 06)*

1. Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án số 1058; ban hành 04 Điện mật chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động của hệ thống TCTD nói chung và hệ thống các QTDND theo Chỉ thị số 06, Đề án số 1058, Nghị quyết số 42...

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 06, Bộ Công an đã tham gia ý kiến với Văn phòng Chính phủ về phương án xử lý các QTDND yếu kém và trao đổi NHNN kiến nghị tăng cường công tác phối hợp, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn hoạt động của hệ thống QTDND.

3. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các ban, ngành điều tra, xác minh xử lý các vụ án, liên quan đến các sai phạm của các QTDND. Trong thời gian qua, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, Cơ quan điều tra các cấp khởi tố 09 vụ án "Vi phạm các quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến ngân hàng" xảy ra tại 13 QTDND để xử lý theo quy định của pháp luật góp phần đảm bảo an ninh, trật tự tại các địa phương như: Đồng Nai, Ninh Bình, Bắc Ninh...

4. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các địa phương phối hợp với các ngành chức năng ổn định tình hình, xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến việc người dân kéo về trụ sở các bộ, ngành biểu tình, khiếu nại liên quan các vi phạm của các QTDND

Trong quá trình triển khai giải quyết các vụ việc, Bộ Công an luôn quán triệt nguyên tắc ưu tiên các biện pháp xử lý về kinh tế, dân sự để khắc phục hậu quả và thu hồi tối đa tiền, tài sản cho các QTDND; hạn chế hình sự hóa các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực ngân hàng.

IV. Bộ Kế hoạch và đầu tư: *(Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 4 Mục II Chỉ thị số 06)*

1. Tại Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020, Bộ Kế hoạch và đầu tư được Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ tổng kết 10 năm triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và xây dựng Luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung Luật

Hợp tác xã. Trong quá trình tổng kết, xây dựng Luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp các kiến nghị, đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo sự thống nhất đồng bộ giữa các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện triển khai Đề án số 1058, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với NHNN trong việc tham gia ý kiến đối với phương án xử lý các QTDND yếu kém nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo các chuẩn mực an toàn, ổn định của hệ thống QTDND.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với NHNN tổng hợp, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trong đó thực hiện nhiệm vụ và giải pháp cơ cấu lại các TCTD, đặc biệt là các TCTD yếu kém; củng cố, chấn chỉnh hệ thống QTDND; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh, nhất là trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

V. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: *(Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 5. Mục II Chỉ thị số 06).*

Về cơ bản Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố đã chủ động, tích cực thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ đối với UBND tỉnh, thành phố được nêu tại Điểm 5 Mục II Chỉ thị số 06, cụ thể:

1. UBND tỉnh, thành phố đã tổ chức hội nghị triển khai Chỉ thị số 06 về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND trên địa bàn.

2. UBND tỉnh, thành phố đã tích cực, chủ động phối hợp với NHNN CN trong việc giám sát, hỗ trợ QTDND trên địa bàn triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 1058, Đề án số 209.

3. Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động của QTDND, trong đó chú trọng tạo điều kiện để người dân và thành viên QTDND nâng cao hiểu biết, tích cực tham gia quản lý và giám sát hoạt động của các QTDND; đấu tranh với các thông tin sai lệch gây tâm lý hoang mang ảnh hưởng đến an toàn hoạt động hệ thống QTDND trên địa bàn.

4. Chỉ đạo chính quyền các cấp quận, huyện, phường, xã tăng cường quản lý nhà nước về cán bộ nhân sự làm việc tại các QTDND, ngăn ngừa các vi phạm, rủi ro đạo đức; phối hợp với NHNN CN tăng cường quản lý hoạt động của QTDND đảm bảo ổn định, lành mạnh phù hợp quy định pháp luật và định hướng phát triển chung của hệ thống QTDND; quan tâm, hỗ trợ cơ sở vật chất, trụ sở làm việc cho QTDND nhằm đảm bảo QTDND hoạt động ổn định, an toàn.

VI. Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam: *(Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 6 Mục II Chỉ thị số 06).*

Nâng cao vai trò và trách nhiệm của NHHTX trong liên kết hệ thống QTDND, điều hòa vốn, kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn hệ thống QTDND theo quy định của pháp luật:

1. Công tác điều hòa vốn:

Thực hiện công tác điều hòa vốn theo quy định và tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ chế điều hòa vốn (lãi suất tiền gửi, lãi suất tiền vay điều hòa, mức cho vay, thời hạn cho vay, điều kiện vay vốn...) phù hợp để điều hòa hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi của QTDND, phù hợp với thực tế hoạt động và yêu cầu phát triển hệ thống QTDND.

2. Tăng cường vai trò của NHHTX trong việc kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời đối với các QTDND:

Theo yêu cầu của NHNN, NHHTX đã kiểm tra: 10/10 QTDND năm 2019, 18/18 QTDND năm 2020, 19/25 QTDND năm 2021 (06/25 QTDND lùi đến năm 2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19).

NHHTX đã tăng cường công tác giám sát, tư vấn, đưa ra các cảnh báo sớm, các nguy cơ mất an toàn hoạt động đối với QTDND. Đối với các QTDND chưa chấp hành các chỉ tiêu hoạt động, tạm dừng cho vay vốn và yêu cầu khắc phục, chỉnh sửa cho đến khi đáp ứng được quy định mới thực hiện cho vay; đồng thời chủ động báo cáo, phối hợp với NHNN CN để có những biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời nhằm hạn chế rủi ro.

NHHTX đã tích cực phối hợp với NHNN CN trong công tác hỗ trợ các QTDND yếu kém trên địa bàn cả nước. Năm 2020, NHHTX cử 41 cán bộ, năm 2021 cử hơn 50 cán bộ tham gia quản trị, điều hành tại các QTDND được kiểm soát đặc biệt.

3. Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng nhằm tiến tới cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại cho các QTDND thành viên.

4. Công tác hỗ trợ đào tạo đối với QTDND:

Thường xuyên tổ chức học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, bổ sung cập nhật kiến thức cho cán bộ để đáp ứng yêu cầu; tư vấn, hỗ trợ nghiệp vụ, hướng dẫn vận hành hệ thống cho các QTDND khi tham gia kết nạp thành viên hệ thống CF-eBank. Đồng thời, thường xuyên trao đổi nâng cao nhận thức về an toàn, bảo mật, kịp thời đưa ra những cảnh báo, hướng dẫn trong công tác thanh toán đến các QTDND.

VII. Quỹ tín dụng nhân dân: (Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điểm 6 Mục II Chỉ thị số 06)

1. Tình hình hoạt động của hệ thống QTDND đến 31/3/2022 như sau: (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Các QTDND đã triển khai thực hiện đối với 17 nhiệm vụ của QTDND được nêu tại Quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30/5/2019.

3. Các QTDND đã xây dựng phương án tái cơ cấu và được NHNN CN phê duyệt. Về cơ bản các QTDND đã tích cực thực hiện các mục tiêu của phương án tái cơ cấu; hoạt động của các QTDND nhìn chung ổn định, chấp hành đúng các quy định trong hoạt động; các mặt hoạt động từng bước được nâng cao chất lượng so với thời điểm trước; về nguồn vốn và dư nợ cho vay, kết quả kinh doanh năm sau đều cao hơn, nợ xấu có xu hướng giảm so với các năm trước.

4. Các QTDND tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành, kiểm soát; các QTDND quan tâm đào tạo nguồn nhân sự kế cận và đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên.

D. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Thời gian qua, hoạt động của hệ thống QTDND đã có chuyển biến tích cực, NHNN đã triển khai nhiều giải pháp hiệu quả và đúng định hướng. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý nhà nước, phối hợp và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống QTDND, đặc biệt là giải pháp xử lý các QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc:

1. Về định hướng đối với QTDND:

Trong bối cảnh nền kinh tế phát triển (tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ, xu hướng số hóa các dịch vụ ngân hàng), trước sự cạnh tranh của các loại hình TCTD khác, những yếu kém nội tại của hệ thống QTDND, nhưng chưa có đánh giá tổng thể hệ thống QTDND (đặc biệt về mô hình QTDND tại đô thị) để có định hướng, các giải pháp cơ cấu lại hệ thống QTDND với mô hình, lộ trình phù hợp. Từ đó, hoàn thiện hành lang pháp lý về hoạt động NHHTX, QTDND và củng cố tính liên kết để điều chỉnh căn bản hoạt động của NHHTX, QTDND theo đúng tôn chỉ, mục đích của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

2. Về cơ chế xử lý QTDND yếu kém, được kiểm soát đặc biệt:

Trong quá trình tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với hệ thống QTDND, NHNN nhận thấy số lượng các QTDND tiềm ẩn rủi ro vẫn có xu hướng tăng về quy mô và mức độ nghiêm trọng. Giải pháp xử lý đối với các QTDND yếu kém, không còn nguồn tiền để chi trả cho người gửi tiền là hết sức khó khăn, cụ thể:

- Chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ cho phép NHTM, NHHTX được sáp nhập, nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của QTDND, chuyển giao bắt buộc QTDND yếu kém, được kiểm soát đặc biệt do có sự khác biệt về mô hình hoạt động.

- Việc tham gia xử lý các QTDND để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền chủ yếu thông qua phương án NHTM tự nguyện tham gia cho vay đặc biệt hoặc tiếp nhận nghĩa vụ nợ theo luật dân sự. Cơ chế hỗ trợ NHTM tự nguyện tham gia xử lý QTDND cũng chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ. NHNN theo thẩm quyền chỉ chấp thuận cho các NHTM một số cơ chế như tăng trưởng tín dụng, cấp

phép mở rộng mạng lưới. Các cơ chế hỗ trợ này về cơ bản là chưa đủ bù đắp ngay tổn thất của các NHTM khi tham gia xử lý. Đòi hỏi cần phải có các cơ chế mạnh mẽ hơn từ Chính phủ, Bộ Tài chính và đơn vị liên quan như cơ chế hỗ trợ (phân loại nợ, trích lập dự phòng; xử lý khoản cho vay đặc biệt; mở rộng mạng lưới; bán các khoản cho vay đặc biệt đối với QTDND cho VAMC, vay tái cấp vốn từ NHNN; ...) cho các NHTM, NHHTX tham gia xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt.

- Chưa có cơ sở pháp lý cho phép sử dụng nguồn phí bảo hiểm tiền gửi để chi trả sớm cho người gửi tiền tại QTDND yếu kém, không có khả năng phục hồi để tăng cường vai trò BHTGVN tham gia xử lý QTDND yếu kém, ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

- Về chỉ định công chức, người quản lý tham gia chức danh Chủ tịch HĐQT, Giám đốc QTDND được kiểm soát đặc biệt: Đối với các QTDND yếu kém, vi phạm nghiêm trọng, hầu hết không còn cán bộ quản trị, điều hành do vướng vào vụ án công an thụ lý, do đó cần thiết phải bổ sung ngay nhân sự tham gia để xây dựng phương án xử lý các QTDND. Theo quy định Luật Cán bộ, công chức, Luật Phòng chống tham nhũng hiện chưa có quy định cho phép cán bộ, công chức biệt phái giữ chức danh tại doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hầu hết các vụ án liên quan đến QTDND có hành vi phạm tội thường kéo dài, xảy ra từ nhiều năm trước khi bị phát hiện, do đó các đối tượng có thời gian tẩu tán số lượng lớn tiền và tài sản chiếm đoạt được bằng nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau, nên việc xác minh, làm rõ để thu hồi rất khó khăn; việc phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm liên quan đến QTDND còn hạn chế. Tại một số địa bàn, các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra tại QTDND đang được các chức năng trên địa bàn xử lý theo quy định. Tuy nhiên, tiến độ một số nơi còn chậm, không tạo sức ép rắn đe để các cá nhân có hành vi vi phạm khắc phục hậu quả, khách hàng chây ì, không trả nợ, ảnh hưởng đến quá trình xử lý.

- Công tác phối hợp của cơ quan công an, tòa án, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án các cấp tại một số địa phương trong xử lý các vụ án liên quan đến QTDND, đặc biệt là xử lý vi phạm pháp luật của người quản trị, điều hành QTDND, của khách hàng còn chậm do những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới việc xử lý tài sản để có nguồn chi trả cho người gửi tiền chưa đạt được hiệu quả cao. Đặc biệt, tại một số địa phương, việc thi hành bản án của Tòa án đã có hiệu lực chậm, dẫn đến chất lượng tài sản bị giảm giá trị và khó bán nên giá trị còn lại không đáng kể, tiền thu hồi của các cá nhân bị tuyên phải khắc phục hậu quả rất thấp.

- Nhân sự làm việc tại một số QTDND đang được kiểm soát đặc biệt xin nghỉ vì thu nhập thấp hoặc không có thu nhập để trang trải cuộc sống. Ngoài ra, tại các QTDND được kiểm soát đặc biệt vẫn phải nợ các khoản Bảo hiểm xã hội, thuế và các nghĩa vụ tài chính, khó khăn trong việc thuê trụ sở hoạt động do không có nguồn thu. Để duy trì tồn tại và hoạt động của các QTDND này là hết sức khó khăn.

3. Khó khăn, vướng mắc khác:

- Hệ thống QTDND hoạt động theo mô hình hợp tác xã quy mô nhỏ, tuy nhiên không được hưởng chế độ ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc không được hưởng các gói hỗ trợ lãi suất ưu đãi của Chính phủ, nên phần nào ảnh hưởng, khó khăn trong quá trình hoạt động hoặc khó cạnh tranh với các TCTD trên địa bàn.

- Công tác tuyên truyền chính sách của Đảng, Chính phủ về hoạt động của mô hình QTDND chưa được một số chính quyền địa phương các cấp quan tâm đầy đủ, đúng mức khiến cho hoạt động của QTDND gặp khó khăn, chưa nâng cao lòng tin của công chúng vào hoạt động của QTDND.

- Một số cán bộ QTDND ở độ tuổi cao, kiến thức hiểu biết về hoạt động ngân hàng, về kinh tế thị trường còn hạn chế, đặc biệt là kiến thức tin học. Tuy nhiên, theo Luật Hợp tác xã và các văn bản pháp luật có liên quan đối với hoạt động của QTDND không quy định cụ thể độ tuổi nghỉ hưu của các cán bộ làm việc tại QTDND

- Công tác hỗ trợ, tạo điều kiện cơ sở vật chất làm việc cho các QTDND tại một số địa phương còn hạn chế. Do vậy, trụ sở làm việc của QTDND phải đi mượn, thuê không ổn định, chưa đảm bảo an toàn theo quy định.

- Về NHHTX:

Năng lực tài chính còn hạn chế: Hiện nay, tổng nguồn vốn của NHHTX khoảng 49.000 tỷ đồng, chỉ bằng khoảng 1/3 tổng nguồn vốn của hệ thống QTDND, trong đó vốn điều lệ khoảng 3.000 tỷ đồng. Với quy mô hoạt động, nhu cầu phát triển và mức vốn điều lệ như hiện nay, các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của NHHTX tiến tới giới hạn, rất khó khăn để NHHTX trở thành công cụ hữu hiệu của NHNN, đủ mạnh để làm tốt vai trò ngân hàng đầu mối hỗ trợ hệ thống QTDND.

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục củng cố, chấn chỉnh, sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống QTDND, đảm bảo cho các QTDND phát triển an toàn, lành mạnh, hiệu quả, hoạt động đúng mục tiêu, định hướng và giải pháp nêu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025” và thực hiện hiệu quả hơn nữa Chỉ thị số 06, NHNN đề xuất và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, đơn vị liên quan thực hiện một số các giải pháp sau đây:

I. Mục tiêu, định hướng đối với hệ thống TCTD hợp tác (NHHTX và hệ thống QTDND):

1. Hoàn thiện mô hình, chức năng và cơ chế hoạt động của NHHTX có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các QTDND (thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn,

đảm bảo an toàn hệ thống các QTDND), hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế tập thể là hợp tác xã khác trên phạm vi toàn quốc.

2. Tiếp tục chấn chỉnh, củng cố, từng bước giảm dần số lượng QTDND (đặc biệt QTDND yếu kém) nhằm đảm bảo QTDND hoạt động theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình TCTD là hợp tác xã, nâng cao mức độ an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững của QTDND, phù hợp với nhu cầu, quy mô, địa bàn, mức tăng trưởng kinh tế tại địa phương.

II. Giải pháp:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

1.1. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với loại hình TCTD hợp tác:

a) Tổng kết, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi trong đó có quy định điều chỉnh tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức tín dụng hợp tác theo đúng tôn chỉ, mục đích; các phương án xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt; cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý các QTDND này. Nâng cao năng lực tài chính cho NHHTX, trong đó có việc tăng vốn điều lệ cho NHHTX từ các nguồn hợp pháp; nâng cao vai trò và trách nhiệm của NHHTX trong công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động của hệ thống QTDND; tăng cường khả năng điều hòa vốn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của QTDND; chủ động, tích cực tham gia xử lý đối với QTDND yếu kém, gặp khó khăn hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động. Trong thời gian sửa Luật Bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu phương án, giải pháp để BHTGVN tham gia mạnh mẽ hơn trong việc tái cơ cấu QTDND bằng nguồn lực của BHTGVN.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động thanh tra, giám sát; về quản lý, điều hành, quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và các quy định khác theo hướng chặt chẽ, an toàn, phòng ngừa hành vi lợi dụng để tham ô tài sản của QTDND và tạo điều kiện cho các QTDND nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với mô hình TCTD hợp tác.

c) Tích cực và chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

(i) Rà soát các quy định đề trình cấp có thẩm quyền quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, ban, ngành và UBND các cấp trong việc quản lý đối với hệ thống các QTDND.

(ii) Rà soát các quy định, kiến nghị với cấp có thẩm quyền có nguồn vốn lãi suất ưu đãi, chính sách ưu đãi về lãi suất đối với các QTDND cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh góp phần bảo vệ môi trường, để hỗ trợ cho thành viên vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, hạn chế tệ nạn tín dụng đen.

(iii) Phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét việc sửa đổi Luật Hợp tác xã để xử lý một số vấn đề khó khăn,

vướng mắc giữa Luật Hợp tác xã, Luật Các TCTD và thực tiễn hoạt động của các TCTD là hợp tác xã như hình thức tổ chức Đại hội thành viên, số lượng thành viên tham dự Đại hội, độ tuổi đối với người tham gia quản trị, điều hành, kiểm soát để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ tham gia quản lý hợp tác xã,...; Bộ Lao động-Thương Binh và Xã hội xây dựng về định hướng đối với tiền lương, thù lao của cán bộ làm việc tại QTDND trước khi trình Đại hội thành viên thông qua, để QTDND tiết kiệm chi phí giúp cân bằng quy mô tài chính, tăng tính kinh tế về quy mô và phù hợp với mô hình hoạt động TCTD là hợp tác xã.

1.2. Nghiên cứu, đánh giá tổng thể hệ thống QTDND để cơ cấu lại hệ thống QTDND một cách toàn diện và phù hợp với giai đoạn phát triển mới của hệ thống QTDND theo định hướng đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch hành động giai đoạn này (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1173).

1.3. Thực hiện xử lý pháp nhân các QTDND được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi theo quy định của pháp luật, Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện xử lý pháp nhân các QTDND được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi đảm bảo đúng quy định, chặt chẽ, thận trọng và công khai; thống nhất về chủ trương, hình thức, biện pháp xử lý...; hạn chế tối đa tác động tiêu cực và các vấn đề phát sinh sau khi phương án xử lý pháp nhân các QTDND này được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

1.4. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của QTDND. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất các QTDND có quy mô lớn, có dấu hiệu không lành mạnh, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

1.5. Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để có giải pháp kịp thời phát hiện những tồn tại, yếu kém, sai phạm, đảm bảo ổn định hoạt động của QTDND và đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

2. Bộ Tài chính:

Tiếp tục triển khai quyết liệt và hiệu quả hơn nữa nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 06, chủ động phối hợp với NHNN để xem xét, đề xuất các giải pháp nhằm củng cố, chấn chỉnh và phát triển hệ thống QTDND an toàn, hiệu quả.

Tiếp tục chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để rà soát, xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ xử lý đối với Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (các Quỹ tín dụng nhân dân hiện không còn nguồn tiền) như miễn thuế, xóa nợ thuế,...hoặc cơ chế hỗ trợ tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân (tiếp tục nghiên cứu quy định trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay, nợ phải thu khó đòi Quỹ tín dụng nhân dân,...).

3. Bộ Công an:

Tiếp tục triển khai quyết liệt hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 06 để thực hiện thành công mục tiêu, yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đã nêu tại Chỉ thị số 06. Đặc biệt, chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố:

3.1. Chỉ đạo Công an các địa phương chủ động nắm tình hình, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật hình sự và dấu hiệu bất thường khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để chủ động xây dựng kịch bản, phương án đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai các giải pháp xử lý Quỹ tín dụng nhân dân.

3.2. Đẩy nhanh tiến độ điều tra để khởi tố các sai phạm theo quy định pháp luật và phối hợp với các cơ quan tư pháp khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung, có biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Trong đó thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 04/CT-TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã để xử lý khó khăn, vướng mắc giữa Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng và thực tiễn hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã như hình thức tổ chức Đại hội thành viên, số lượng thành viên tham dự Đại hội, độ tuổi đối với người tham gia quản trị, điều hành, kiểm soát để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ tham gia quản lý hợp tác xã,...

5. Chính quyền địa phương:

5.1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn và chính quyền địa phương (cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn,...) tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, chủ động thông tin sớm cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu vi phạm, bất thường trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp xử lý; trong đó bao gồm cả xử lý nhân sự quản lý, điều hành, kiểm soát Quỹ tín dụng nhân dân, không để phát sinh thành vụ việc lớn, phức tạp gây nguy cơ mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; kịp thời xử lý các sự cố phát sinh tại Quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là việc xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (hỗ trợ xử lý tiền gửi của người gửi tiền và xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân), đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan tư pháp đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân và có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Quỹ tín dụng nhân dân, chính quyền địa phương... đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân.

5.2. Chính quyền địa phương nơi có QTDND:

a) Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo các phòng, ban và các phường, xã, thị trấn thuộc địa bàn hoạt động của QTDND phối hợp quản lý, giám sát hoạt động của QTDND trên địa bàn, kịp thời xử lý các sự cố phát sinh tại QTDND, tuyên truyền, ổn định tâm lý nhân dân khi có vấn đề nảy sinh, đảm bảo ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi giúp QTDND xử lý các tồn đọng, khó khăn trong hoạt động nói chung nhất là công tác cán bộ, công tác thu hồi nợ xấu, lãi đọng.

b) Xây dựng cơ chế thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo cùng NHNN CN đối với hoạt động và an toàn hoạt động QTDND, chỉ đạo các trưởng tổ, bản, tiểu khu, khối phố phối hợp với QTDND trong giám sát tình hình sử dụng vốn vay của thành viên và các vấn đề an ninh trật tự trong địa bàn để kịp thời xử lý khi có tình huống xảy ra.

c) Tham gia đóng góp ý kiến đối với hoạt động của QTDND để hỗ trợ NHNN CN trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước đối với QTDND.

III. Đề xuất của NHNN:

1. Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 06 trong thời gian qua, vẫn chưa xử lý được một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấn chỉnh, củng cố đảm bảo an toàn hệ thống QTDND như đã nêu tại Phần D Báo cáo này.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị tại Hội nghị trực tuyến sơ kết Chỉ thị số 06 do NHNN tổ chức vào ngày 30/3/2022, một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến hệ thống QTDND tập trung chủ yếu:

1.1. Về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý các biện pháp hỗ trợ QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt:

- Chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ cho phép Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Hợp tác xã được sáp nhập, nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của QTDND, chuyển giao bắt buộc QTDND yếu kém, được kiểm soát đặc biệt do có sự khác biệt về mô hình hoạt động.

- Cơ chế hỗ trợ tổ chức tín dụng tự nguyện tham gia xử lý QTDND chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ, cần có cơ chế từ Chính phủ, Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan.

- Chưa có cơ sở pháp lý cho phép sử dụng nguồn phí bảo hiểm tiền gửi để chi trả sớm cho người gửi tiền tại QTDND yếu kém, không có khả năng phục hồi

1.2. Về phối hợp cung cấp thông tin; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

- Việc phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác phát hiện sớm, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm liên quan đến QTDND còn hạn chế.

- Xử lý các vụ án liên quan đến QTDND tiến độ còn chậm, không tạo sức ép rắn đe để các cá nhân có hành vi vi phạm khắc phục hậu quả, khách hàng chây ì, không trả nợ, ảnh hưởng đến quá trình xử lý.

2. Các kết quả đạt được đối với hệ thống QTDND qua 03 năm triển khai cho thấy Chỉ thị số 06 là giải pháp quan trọng: (i) Góp phần củng cố an toàn hoạt động của hệ thống QTDND; (ii) Xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc có thể gây nên hệ lụy, vấn đề mất an toàn an ninh hệ thống chính trị, xã hội tại địa phương; (iii) Đặt ra những tiền đề trong việc tiếp tục đổi mới, củng cố, cơ cấu lại hệ thống QTDND. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hệ thống QTDND về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý các biện pháp hỗ trợ, xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt, về phối hợp cung cấp thông tin, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Do vậy, để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 06, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thấy rằng cần thiết phải có một văn bản của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06 và một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể liên quan đến tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý các biện pháp hỗ trợ QTDND; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát QTDND; tăng cường phối hợp, chủ động xử lý các QTDND, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trên đây là nội dung sơ kết thực hiện Chỉ thị 06 về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. *th*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM *tu*

Phụ lục
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN
(Gửi kèm Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 06/CT-TTg của NHNN)

I. Tình hình hoạt động của hệ thống QTDND:

Trong bối cảnh từ năm 2020 đến nay do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19 nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, trên cơ sở số liệu báo cáo của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) cho thấy hệ thống nhìn chung vẫn hoạt động ổn định và đảm bảo có lợi nhuận. Tuy nhiên, qua số liệu báo cáo và tình hình thực hiện nhiệm vụ của NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố (NHNN CN) đặt trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều khó khăn khó đoán trước, hệ thống QTDND vẫn còn một số vấn đề cần phải được kiểm tra, cảnh báo, khuyến nghị và xử lý kịp thời.

1. Đến 30/9/2022, toàn hệ thống QTDND có 1.179 QTDND, hoạt động trên địa bàn 57 tỉnh, thành phố.

2. Số liệu hoạt động cơ bản của hệ thống QTDND đến 30/9/2022:

Tổng tài sản hệ thống QTDND: 166.674,5 tỷ đồng, tăng 4,9% so với 31/12/2021.

a) Tài sản: Trong đó,

- Dự nợ cho vay: 130.861,3 tỷ đồng, tăng 13,2% so với 31/12/2021.
- Tiền gửi tại NHHTX: 28.128,8 tỷ đồng, giảm 21,0% so với 31/12/2021.
- Tiền gửi tại TCTD khác (ngoài NHHTX): 1.402,1 tỷ đồng, tăng 5,7% so với 31/12/2021.

b) Nguồn vốn:

- Tiền gửi của khách hàng: 145.707,9 tỷ đồng, tăng 4,0% so với 31/12/2021.

- Vay NHHTX (không bao gồm khoản vay từ Quỹ đảm bảo an toàn hệ thống QTDND): 4.342,6 tỷ đồng, tăng 27,3% so với 31/12/2021.

- Vay từ Quỹ đảm bảo an toàn hệ thống QTDND: 132,8 tỷ đồng.

- Vay TCTD khác (ngoài NHHTX): 10,9 tỷ đồng.

c) Nợ xấu: 747,0 tỷ đồng, tăng 1,0% so với 31/12/2021. Nợ xấu của hệ thống QTDND không bao gồm nợ xấu của các QTDND được KSĐB (hầu hết là các khoản nợ do vi phạm pháp luật không có khả năng thu hồi).

Dự phòng rủi ro: 1.259,4 tỷ đồng, tăng 7,7% so với 31/12/2021.

d) Vốn chủ sở hữu: 11.826,8 tỷ đồng, tăng 13,1% so với 31/12/2021.

Trong đó: Vốn điều lệ: 6.283,7 tỷ đồng, tăng 11,0 so với 31/12/2021. Vốn điều lệ trung bình của 01 QTDND là 5,3 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với quy định về vốn pháp định tại Nghị định số 86/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 ở mức từ 500 triệu – 1 tỷ đồng.

đ) Kết quả kinh doanh:

Kết quả kinh doanh (Thu nhập – Chi phí): 1.747,0 tỷ đồng.

3. Hàng Quý, NHNN đều có công văn gửi NHNN CN về tăng cường quản lý QTDND trong đó khuyến nghị NHNN CN một số nội dung đối với hoạt động của các QTDND bao gồm một số nội dung như sau:

- Kiểm tra hoặc yêu cầu QTDND giải trình mục đích, tính hợp lý của khoản tiền gửi, tiền vay tại TCTD khác (không phải NHHTX), đặc biệt là các QTDND có số dư tiền gửi tại TCTD khác (không phải NHHTX) tăng lên so với năm 2021 vì đây là một trong những dấu hiệu của các vụ án nghiêm trọng xảy ra tại QTDND

- Xem xét kiểm tra, yêu cầu QTDND giải trình về tỷ lệ Tiền mặt/Tổng tài sản, Tài sản có khác/Tổng tài sản lớn hơn trung bình hệ thống QTDND hoặc chủ động lựa chọn mức tỷ lệ để kiểm tra, yêu cầu QTDND giải trình trên cơ sở nhận định của NHNN CN về đặc thù, thực tế hoạt động của QTDND vì đây là một trong những dấu hiệu của các vụ án nghiêm trọng xảy ra tại QTDND.

- Tập trung giám sát, kiểm tra, thanh tra kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng của QTDND.

- Tăng cường, kiểm tra, thanh tra hoạt động cho vay của QTDND đảm bảo đúng quy định, cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn, tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động.

- Khuyến nghị điều chỉnh lãi suất phù hợp với xu hướng thị trường để tránh việc các QTDND hấp thụ rủi ro về lãi suất, mất cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của QTDND.

- Thực hiện các chỉ đạo của Thống đốc NHNN liên quan đến QTDND.

II. Tổng hợp tình hình QTDND hoạt động chưa đảm bảo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN, Nghị định số 86/2019/NĐ-CP:

1. Mặt được:

Trên cơ sở báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (NHNN CN), tình hình QTDND thực hiện chuyển tiếp theo quy định tại Nghị định số 86, Thông tư số 21, số lượng QTDND chưa hoàn thành việc chuyển tiếp theo quy định giảm từ 807 QTDND (30/9/2020) còn 293 Quỹ (Quý II/2022) trên địa bàn của 37 tỉnh, thành phố, tập trung chủ yếu tại 9 tỉnh, thành phố: Hà Nội (35/98 QTDND), Vĩnh Phúc (10/31 QTDND), Hưng Yên (36/65 QTDND), Thái Bình (35/85 QTDND), Hà Tĩnh (12/32 QTDND), Quảng Bình (11/24 QTDND), An Giang (21/24 QTDND), Sóc Trăng (8/12 QTDND).

2. Vấn đề cần quan tâm:

a) Một số QTDND có nguy cơ vi phạm quy định về địa bàn hoạt động không liên kết tại Thông tư số 21 (48 QTDND tại 13 tỉnh, thành phố) do thời hạn chuyển tiếp cuối cùng là ngày 01/01/2023.

b) Còn QTDND vi phạm quy định về: Vốn điều lệ, giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu không bằng mức vốn pháp định quy định tại Nghị định số 86 (03 QTDND tại 02 tỉnh, thành phố); tổng mức nhận tiền gửi không được vượt quá 20 lần vốn chủ sở hữu (49 QTDND tại 8 tỉnh thành phố), tiêu chuẩn, điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (150 QTDND tại 29 tỉnh, thành phố), tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên so với tổng mức nhận tiền gửi (94 QTDND tại 16 tỉnh, thành phố) tại Thông tư số 21.

Hàng Quý, NHNN đều có công văn chỉ đạo NHNN CN yêu cầu QTDND nghiêm túc thực hiện quy định tại Nghị định số 86, Thông tư số 21:

- Đối với NHNN CN có QTDND có nguy cơ vi phạm quy định về địa bàn hoạt động không liên kết tại Thông tư số 21: Yêu cầu NHNN CN cần áp dụng mọi biện pháp để QTDND đảm bảo quy định tại Thông tư số 21 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc NHNN trong trường hợp QTDND không hoàn thành theo thời hạn quy định (thời hạn vào 01/01/2023).

- Đối với NHNN CN có quy vi phạm quy định tại Nghị định số 86, Thông tư số 21: Yêu cầu NHNN CN tiếp tục chỉ đạo QTDND trên địa bàn thực hiện nghiêm túc quy định tại Nghị định số 86, Thông tư số 21 và có biện pháp xử lý QTDND vi phạm quy định (bao gồm cả xử phạt vi phạm hành chính). Đặc biệt đối với QTDND chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, do dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, NHNN CN cần quyết liệt chỉ đạo các QTDND trong việc thay đổi nhân sự, bổ sung bằng cấp cán bộ để đảm bảo quy định tại Thông tư số 21. ↓

Số: /TTg-KTTH
V/v tiếp tục thực hiện Chỉ thị số
06/CT-TTg ngày 12/3/2019

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Chỉ thị số 06/CT-TTg). Chỉ thị số 06/CT-TTg là giải pháp quan trọng: (i) Góp phần củng cố an toàn hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân; (ii) Xử lý kịp thời những đồ vỡ, khó khăn vướng mắc có thể gây nên hệ lụy, vấn đề mất an toàn, an ninh hệ thống chính trị, xã hội tại địa phương; (iii) Đặt ra những tiền đề trong việc tiếp tục đổi mới, củng cố, cơ cấu lại hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

Qua 3 năm thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đã có bước phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng nguyên tắc, tôn chỉ, mục đích, quy định của Nhà nước đối với loại hình Quỹ tín dụng nhân dân, kể cả một số Quỹ tín dụng nhân dân còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đã dần bộc lộ, phản ánh chính xác, làm cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý có hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân về tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý các biện pháp hỗ trợ, xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, về phối hợp cung cấp thông tin, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Để triển khai quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 06/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, Ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg và một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau đây:

1. Tiếp tục củng cố, chấn chỉnh hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng mục tiêu, định hướng và giải pháp nêu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”.

2. Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung tại Chỉ thị số 06/CT-TTg về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thường xuyên trao đổi thông tin và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, luôn đảm bảo an toàn, lành mạnh, từng bước củng cố phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân theo mô hình hợp tác xã có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất các Quỹ tín dụng nhân dân có quy mô lớn, có dấu hiệu không lành mạnh, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để có giải pháp kịp thời phát hiện những tồn tại, yếu kém, sai phạm, đảm bảo ổn định hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội.

c) Tổng kết, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi trong đó có quy định điều chỉnh tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng tôn chỉ, mục đích; các phương án xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt; cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân này.

Trong thời gian sửa Luật Bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu phương án, giải pháp để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia mạnh mẽ hơn trong việc tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân bằng nguồn lực của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

d) Thực hiện xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi theo quy định của pháp luật, Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi đảm bảo đúng quy định, chặt chẽ, thận trọng và công khai; thống nhất về chủ trương, hình thức, biện pháp xử lý...; hạn chế tối đa tác động tiêu cực và các vấn đề phát sinh sau khi phương án xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân này được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

4. Bộ Tài chính:

Tiếp tục chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để rà soát, xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ xử lý đối với Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (các

Quỹ tín dụng nhân dân hiện không còn nguồn tiền) như miễn thuế, xóa nợ thuế,...hoặc cơ chế hỗ trợ tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân (tiếp tục nghiên cứu quy định trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay, nợ phải thu khó đòi Quỹ tín dụng nhân dân,...).

5. Bộ Công an:

a) Chỉ đạo Công an các địa phương chủ động nắm tình hình, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật hình sự và dấu hiệu bất thường khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để chủ động xây dựng kịch bản, phương án đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai các giải pháp xử lý Quỹ tín dụng nhân dân.

b) Đẩy nhanh tiến độ điều tra để khởi tố các sai phạm theo quy định pháp luật và phối hợp với các cơ quan tư pháp khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung, có biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Trong đó thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 04/CT-TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã để xử lý khó khăn, vướng mắc giữa Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng và thực tiễn hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã như hình thức tổ chức Đại hội thành viên, số lượng thành viên tham dự Đại hội, độ tuổi đối với người tham gia quản trị, điều hành, kiểm soát để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ tham gia quản lý hợp tác xã,...

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn và chính quyền địa phương (cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn,...) tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, chủ động thông tin sớm cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu vi phạm, bất thường trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp xử lý; trong đó bao gồm cả xử lý nhân sự quản lý, điều hành, kiểm soát Quỹ tín dụng nhân dân, không để phát sinh thành vụ việc lớn, phức tạp gây nguy cơ mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; kịp thời xử lý các sự cố phát sinh tại Quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là việc xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (hỗ trợ xử lý tiền gửi của người gửi tiền và xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân), đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan tư pháp đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân và có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Quỹ tín dụng nhân dân, chính quyền địa phương... đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân./. *Tu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KGVX, NC, QHĐP, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT ().XH

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06/CT-TTg NGÀY**

(Đính kèm Tờ trình số *121/TT-NHNN* ngày *14/11* /2022)



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhận được ý kiến của các đơn vị đối với dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg như sau:

- 03/03 Bộ (Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- 41/57 UBND tỉnh, thành phố có QTDND, trong đó: 30 UBND tỉnh, thành phố thống nhất và không có thêm ý kiến tham gia, 11 UBND tỉnh, thành phố về cơ bản thống nhất và có ý kiến bổ sung.

A. Ý kiến đối với dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg:

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
1	Tại ý thứ 2 trang 1: Qua 3 năm thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đã có bước phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng nguyên tắc, tôn chỉ, mục đích, quy định của Nhà nước đối với loại hình Quỹ tín dụng nhân dân. <u>Chất lượng hoạt động</u> , kể cả một số Quỹ tín dụng nhân dân còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đã dần bộc lộ, phản ánh chính xác, làm cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý có hiệu quả hơn.	Bộ Công an Tại ý thứ 2 trang 1 đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉnh sửa như sau: “Qua 3 năm thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đã có bước phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng nguyên tắc, tôn chỉ, mục đích, quy định của Nhà nước đối với loại hình Quỹ tín dụng nhân dân, kể cả một số Quỹ tín dụng nhân dân còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đã dần bộc lộ, phản ánh chính xác, làm cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý có hiệu quả hơn.”	Tiếp thu và sửa như sau: <i>Qua 3 năm thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đã có bước phát triển ổn định, an toàn và hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng nguyên tắc, tôn chỉ, mục đích, quy định của Nhà nước đối với loại hình Quỹ tín dụng nhân dân, kể cả một số Quỹ tín dụng nhân dân còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đã dần bộc lộ, phản ánh chính xác, làm cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý có hiệu quả hơn.</i>
2	Mục 3: 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất các Quỹ tín dụng nhân dân có quy mô lớn, có dấu hiệu không lành mạnh, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để có giải pháp kịp thời phát hiện những tồn tại, yếu kém, sai phạm, đảm bảo ổn	2.1. Ý kiến đối với Điểm a Mục 3: UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (giao NHNN CN Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia ý kiến): Đề nghị bổ sung cụm từ “có hành vi vi phạm pháp luật” vào Điểm a Khoản 3 Dự thảo như sau: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất các Quỹ tín dụng nhân dân có quy mô lớn, có dấu hiệu không lành mạnh, phức tạp,	Không tiếp thu, lý do: - Việc NHNN tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của QTDND với mục tiêu chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối với QTDND và phát hiện hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) phù hợp với nhiệm vụ của NHNN được nêu tại Điểm d Mục 2 Phần II Chỉ thị số 06 - QTDND đã có hành vi vi phạm pháp luật cần được xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
	định hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội. c) Tổng kết, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi trong đó có quy định điều chỉnh tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng tôn chỉ, mục đích; các phương án xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt; cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân này. Trong thời gian sửa Luật Bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu phương án, giải pháp để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia mạnh mẽ hơn trong việc tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân bằng nguồn lực của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. d) Thực hiện xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi theo quy định của pháp luật, Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không có khả năng phục hồi đảm bảo đúng quy định, chặt chẽ, thận trọng và công khai; thống nhất về chủ trương, hình thức, biện pháp xử lý...; hạn chế tối đa tác động tiêu cực và các vấn đề phát sinh sau khi phương án xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân này được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.	<u>có hành vi vi phạm pháp luật, tiềm ẩn nhiều rủi ro...</u> 2.2. Ý kiến đối với Điểm c Mục 3: - Bộ Công an: Tại Mục 3 điểm c đề nghị bổ sung: “Hoàn thiện mô hình, chức năng và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, trong đó tập trung tăng cường năng lực quản trị, điều hành, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động đảm bảo thực hiện tốt vai trò ngân hàng mẹ của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân” - UBND tỉnh Tây Ninh Bổ sung vào điểm c mục 3 nội dung “<i>Nâng cao năng lực tài chính và vai trò, trách nhiệm của Ngân hàng hợp tác xã, thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các Quỹ tín dụng nhân dân; chủ động, tích cực tham gia xử lý đối với Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, gặp khó khăn hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động</i>” - UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (giao NHNN CN Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia ý kiến): Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 3 Dự thảo như sau: Tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi trong đó có quy định điều chỉnh tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng tôn chỉ, mục đích; <u>quy định đặc thù đối với TCTD là Quỹ tín dụng nhân dân về việc kết nạp thành viên mới để phù hợp với thực tế hoạt động của các QTDND và đảm bảo sự thống</u>	Không tiếp thu, lý do: Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có nêu rõ tiếp tục củng cố, chấn chỉnh hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng mục tiêu, định hướng và giải pháp nêu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg trong đó tại Điểm 2i Mục II Điều 1 có nội dung về NHHTX: <i>“Hoàn thiện mô hình, chức năng và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các QTDND (thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, đảm bảo an toàn hệ thống các QTDND), hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế tập thể là hợp tác xã khác trên phạm vi toàn quốc.”</i> Do đó không cần nêu thêm tại văn bản của Thủ tướng Chính phủ nội dung Bộ Công an đề nghị bổ sung tại Điểm c Mục 3 Không tiếp thu, lý do: - Quy định về kết nạp thành viên mới: NHNN ghi nhận ý kiến của QTDND, NHNN CN tỉnh, thành phố về việc điều chỉnh thẩm quyền kết nạp thành viên do Hội đồng quản trị thực hiện để tạo điều kiện cho QTDND trong việc kết nạp thành viên mới trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD. - Quy định việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, cán bộ, tổ chức quản lý, giám sát, thanh tra là vấn đề chung trong xử lý TCTD, không nên nêu trong văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về QTDND. Vấn đề

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
		<u>nhất giữa Luật Các TCTD và Luật Hợp tác xã 2012 về quy định kết nạp thành viên mới; các phương án xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt; cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý các QTDND này; quy định việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, cán bộ, tổ chức quản lý, giám sát, thanh tra, đặc biệt là tham gia xử lý QTDND yếu kém.</u> Lý do: + Việc kết nạp thành viên mới của QTDND thực hiện theo quy định hiện nay (Luật TCTD năm 2010 và Thông tư 21/2019/TT-NHNN) gây khó khăn trong hoạt động của QTDND, không đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người dân, giảm hiệu quả của mục đích hoạt động QTDND đó là “trợ trợ giữa các thành viên thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và cải thiện đời sống”. Mặt khác, quy định về kết nạp thành viên còn chưa thống nhất giữa Luật các TCTD và Luật Hợp tác xã (theo Tiết đ Khoản 2 Điều 80, Đại hội thành viên thông qua danh sách kết hợp thành viên mới theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Theo Khoản 7 Điều 36 Luật HTX năm 2012 quy định việc kết nạp thành viên do Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo tại đại hội thường niên) + Việc quy định cơ chế hỗ trợ, quy định pháp lý bảo vệ cán bộ thanh tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ, đặc biệt thực hiện cơ cấu lại QTDND yếu kém... nhằm tạo điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giám sát hệ thống QTDND nói chung, QTDND yếu kém nói riêng. - UBND tỉnh Hải Dương (giao NHNN CN Hải Dương tham gia ý kiến), UN	này cần được xem xét trong quá trình sửa Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các TCTD. Không tiếp thu, lý do:

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
		Điểm c Mục 3: Đề nghị bổ sung “đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ công chức, Luật phòng chống tham nhũng và các quy định pháp luật khác trong đó có quy định trường hợp đặc thù cán bộ công chức viên chức được cử tham gia hỗ trợ quản trị, điều hành tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã thuộc diện cảnh báo sớm, yếu kém hoặc được kiểm soát đặc biệt” phía sau đoạn “Tổng kết, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi trong đó có quy định điều chỉnh tổ chức, hoạt động của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo đúng tôn chỉ, mục đích” Lý do: Phù hợp để tháo gỡ khó khăn về chỉ định nhân sự như đã nêu tại điểm 2 mục D báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của NHNN đính kèm dự thảo. - UBND tỉnh Thanh Hóa (giao NHNN CN Thanh Hóa tham gia ý kiến) Tại điểm c, mục 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bổ sung như sau: Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong đó quy định việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, cán bộ, tổ chức quản lý, giám sát, thanh tra, đặc biệt là tham gia xử lý QTDND yếu kém. Nguyên nhân, tại rất nhiều các hội nghị, diễn đàn về QTDND, đặc biệt là về QTDND yếu kém, các cơ quan, đơn vị từ trung ương đến địa phương đều có ý kiến về việc chưa có cơ chế hỗ trợ, chưa có quy định pháp luật bảo vệ cán bộ thanh tra, giám sát trong quá trình thực thi công vụ, đặc biệt là thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại TCTD yếu kém	- Luật Cán bộ, công chức và Luật phòng chống tham nhũng không phải do NHNN Việt Nam đầu mối trình Quốc hội ban hành. NHNN Việt Nam sẽ có ý kiến tham gia khi có đề nghị. - Nội dung này sẽ tiếp tục nghiên cứu, xem xét trong quá trình sửa Luật Các TCTD.

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
		- UBND tỉnh Thanh Hóa (giao NHNN CN Thanh Hóa tham gia ý kiến) + Tại điểm c, mục 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bổ sung nội dung: Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) trong đó quy định điều kiện hoạt động mang tính đặc thù đối với TCTD là QTDND, như trình tự, thủ tục về kết nạp, khai trừ thành viên, tăng, giảm vốn điều lệ... để phù hợp với thực tế hoạt động của các QTDND tại địa bàn nông thôn, trình độ chuyên môn của cán bộ, trình độ dân trí của thành viên. - UBND tỉnh Hậu Giang (giao NHNN CN Hậu Giang tham gia ý kiến) Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: + Rà soát, hướng dẫn đối với hoạt động mua bán nợ của QTDND với các tổ chức mua, bán nợ được phép và cả với các TCTD tham gia cơ cấu lại QTDND trong trường hợp đặc biệt. + Nghiên cứu, hướng dẫn việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD, Nghị quyết 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến việc nhận tài sản bảo đảm tiền vay để khấu trừ nợ của QTDND.	Không tiếp thu, lý do: Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ không nên nêu chi tiết các nội dung như đề nghị. Trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD, NHNN tiếp tục ghi nhận, xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Không tiếp thu, lý do: Ý kiến của NHNN CN Hậu Giang chưa nêu rõ cụ thể khó khăn, vướng mắc. Ghi nhận ý kiến của NHNN CN Hậu Giang, trong quá trình bổ sung các quy định có liên quan, NHNN sẽ trao đổi cụ thể về nội dung này để xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
3	Mục 4 4. Bộ Tài chính: Tiếp tục chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để rà soát, xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ xử lý đối với Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (các Quỹ tín dụng nhân dân hiện không còn nguồn tiền) như miễn thuế, xóa nợ thuế,... hoặc cơ chế hỗ trợ tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân	- Bộ Tài chính Tại Công văn số 3232/BTC-TCNH ngày 30/3/2021 gửi NHNN báo cáo về việc thực hiện Chỉ thị số 06, Bộ Tài chính đã có ý kiến hiện nay các chính sách về cơ chế tài chính, quy định về trích lập dự phòng rủi ro đối với các đơn vị tham gia xử lý các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Hệ thống chính sách về thuế cũng đã có nhiều quy định ưu đãi,	Không tiếp thu, lý do: - Về miễn, xóa nợ thuế cho QTDND được KSĐB: Qua rà soát, tổng hợp báo cáo của các đơn vị để chuẩn bị cho Hội nghị sơ kết Chỉ thị số 06, vẫn còn khó khăn, vướng mắc về các chính sách thuế (UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị NHNN có ý kiến với Bộ Tài chính hướng dẫn, xem xét các nghĩa vụ thuế, phí đối với các QTDND mất khả năng chi trả, mất khả năng thanh toán).

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
	dân (tiếp tục nghiên cứu quy định trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay, nợ phải thu khó đòi Quỹ tín dụng nhân dân,...).	khuyến khích phát triển quỹ tín dụng nhân dân. Các chính sách này đã thực hiện ổn định, dần đi vào cuộc sống, góp phần khuyến khích phát triển quỹ tín dụng nhân dân, nhất là các quỹ tín dụng nhân dân tại vùng nông thôn, vùng khó khăn. Trong thời gian qua, Bộ Tài chính không nhận được vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về chế độ tài chính, trích lập dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng tham gia xử lý, các quy định về ưu đãi thuế đối với quỹ tín dụng nhân dân; đồng thời Bộ Tài chính không nhận được kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định này. Do đó Bộ Tài chính đề nghị bỏ nhiệm vụ giao Bộ Tài chính tại dự thảo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: <i>Tiếp tục chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để rà soát, xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ xử lý đối với Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (các Quỹ tín dụng nhân dân hiện không còn nguồn tiền) như miễn thuế, xóa nợ thuế, ... hoặc cơ chế hỗ trợ tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân (tiếp tục nghiên cứu quy định trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay, nợ phải thu khó đòi Quỹ tín dụng nhân dân, ...).</i>	- Cơ chế hỗ trợ TCTD tham gia xử lý QTDND (tiếp tục nghiên cứu quy định trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay, nợ phải thu khó đòi Quỹ tín dụng nhân dân,...): + Khoản 2 Điều 131 Luật Các TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: <i>“Việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động do Ngân hàng Nhà nước quy định <u>sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.</u>”</i> + Khoản 9 Điều 148đ Luật Các TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: <i>“Các khoản cho vay, tiền gửi tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được áp dụng hệ số rủi ro 0% khi tính tỷ lệ an toàn vốn và được phân loại vào nhóm nợ đủ tiêu chuẩn.”</i> + Khoản 10 Điều 8 dự thảo Thông tư quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã thay thế Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN về việc ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng quy định: <i>“Đối với các khoản cho vay, tiền gửi của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 9 Điều 148đ Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung), ngân hàng hợp tác xã được phân loại vào nhóm nợ đủ tiêu chuẩn và không phải điều chỉnh nhóm nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này (nếu có).”</i> Do đó vẫn cần sự hỗ trợ của Bộ Tài chính trong quá trình ban hành các quy định liên quan đến cơ chế hỗ trợ QTDND yếu kém, được KSDB.

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
		- UBND tỉnh Tiền Giang (giao NHNN CN Tiền Giang tham gia ý kiến) Tại Mục 4: Bổ sung nội dung Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực, quy mô hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã để thực hiện có hiệu quả mục tiêu liên kết, bảo đảm an toàn của hệ thống thông qua việc hỗ trợ tài chính và giám sát hoạt động trong hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.	Không tiếp thu, lý do: Điểm 2i Mục II Điều 1 Quyết định số 689/QĐ-TTg đã có nội dung về hoàn thiện mô hình, chức năng và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam: <i>“Hoàn thiện mô hình, chức năng và cơ chế hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các QTDND (thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, đảm bảo an toàn hệ thống các QTDND), hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế tập thể là hợp tác xã khác trên phạm vi toàn quốc.”</i> Trong quá trình xử lý nội dung liên quan đến nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, NHNN Việt Nam (cơ quan quản lý nhà nước đối với Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam) sẽ phối hợp các bộ, ngành liên quan để xử lý theo chức năng, nhiệm vụ.
4	Mục 5: 5. Bộ Công an: a) Chỉ đạo công an các địa phương chủ động tăng cường phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật hình sự và dấu hiệu bất thường khác của cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân; xây dựng kịch bản, phương án đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai các giải pháp xử lý pháp nhân Quỹ tín dụng nhân dân.	4.1. Đối với Điểm a Mục 5: Bộ Công an Tại Mục 5 điểm a đề nghị chỉnh sửa: “Chỉ đạo Công an các địa phương chủ động <u>nắm tình hình</u>, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật hình sự và dấu hiệu bất thường khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; <u>phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để chủ động</u> xây dựng kịch bản, phương án đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai các giải pháp xử lý Quỹ tín dụng nhân dân.”	Tiếp thu, lý do: Làm rõ hơn nội dung thực hiện nhiệm vụ của Bộ Công an Sửa như sau: <i>“Chỉ đạo Công an các địa phương chủ động nắm tình hình, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật hình sự và dấu hiệu bất thường khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để chủ động xây dựng kịch bản, phương án đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình</i>

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
	Mục 5: 5. Bộ Công an: b) Đẩy nhanh các biện pháp để khởi tố, xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân, có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, trong đó thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.	4.2. Đối với Điểm b Mục 5: - Bộ Công an: Tại Mục 5 điểm b đề nghị chỉnh sửa: “Đẩy nhanh các biện pháp để khởi tố các sai phạm theo quy định pháp luật và phối hợp với các cơ quan tư pháp khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung, có biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Trong đó thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 04/CT-TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư. - UBND TP. Hồ Chí Minh Điểm b, mục 5 (trang 3) của dự thảo sửa đổi cụm từ: “Đẩy nhanh các biện pháp” thành “Đẩy nhanh tiến độ điều tra” - UBND tỉnh Lâm Đồng (giao NHNN CN Lâm Đồng tham gia ý kiến) Điểm b mục 5 đề nghị sửa lại như sau: “(b) Đẩy nhanh các biện pháp điều tra để khởi tố các vụ việc sai phạm, vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân, có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn... của Ban Bí thư” vì Cơ quan Công an không thực hiện xét xử, thẩm quyền xét xử là Tòa án - UBND tỉnh Nghệ An Tại điểm b, mục 5 của dự thảo, đề nghị sửa đổi cụm từ “Đẩy mạnh các biện pháp để khởi tố, xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân” thành “Xử lý nhanh, dứt điểm, đúng quy định của pháp luật các vụ án, vụ việc liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân” 4.3. Đối với Mục 5	<i>triển khai các giải pháp xử lý Quỹ tín dụng nhân dân.”</i> Tiếp thu, lý do: Do đề nghị chỉnh sửa của Bộ Công an làm rõ hơn nội dung về khởi tố và xét xử các vụ án liên quan đến QTDND và mục tiêu của việc khởi tố, xét xử. Sửa như sau: <i>“Đẩy nhanh tiến độ điều tra để khởi tố các sai phạm theo quy định pháp luật và phối hợp với các cơ quan tư pháp khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân để tăng tính răn đe, phòng ngừa chung, có biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Trong đó thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 04/CT-TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.”</i>

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
		UBND tỉnh Hậu Giang (giao NHNN CN Hậu Giang tham gia ý kiến) Bổ sung đối với Bộ Công an được nêu tại khoản 5 + Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tốc độ xử lý các vụ án; xác định rõ phạm vi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các tài sản bảo đảm tiền vay và bên vay vốn, đặc biệt đối với các hồ sơ có dấu hiệu liên quan vụ án, tạo điều kiện cho bên vay vốn, bên có tài sản xử lý tài sản, trả nợ vay nhằm giảm đến mức thấp nhất tổn thất tài chính cho các bên. + Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát thông tin tài chính của thành viên góp vốn lớn nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính được sử dụng để tham gia góp vốn hợp pháp; tránh trường hợp sở hữu chéo, đồng sở hữu các TCTD trái quy định của pháp luật	Không tiếp thu, lý do: Tại Điểm b Mục 5 đã có nội dung chỉ đạo Bộ Công an đẩy nhanh các biện pháp để khởi tố các sai phạm theo quy định pháp luật và phối hợp với các cơ quan tư pháp khẩn trương truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân để tăng tính rắn đẽ, phòng ngừa chung, có biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế Không tiếp thu, lý do: Tại Điểm b Mục 5 đã có nội dung Bộ Công an chỉ đạo Công an các địa phương chủ động nắm tình hình, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật hình sự và dấu hiệu bất thường khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó có thể hiểu bao gồm cả thông tin tài chính của thành viên góp vốn lớn nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính được sử dụng để tham gia góp vốn hợp pháp; tránh trường hợp sở hữu chéo, đồng sở hữu các TCTD trái quy định của pháp luật
5	Mục 6 6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã để xử lý khó khăn, vướng mắc giữa Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng và thực tiễn hoạt động tổ chức tín dụng là hợp tác xã như hình thức tổ chức Đại hội thành viên, số lượng thành viên tham dự Đại hội, độ tuổi đối với người tham gia quản trị, điều hành, kiểm	- UBND tỉnh Hậu Giang (giao NHNN CN Hậu Giang tham gia ý kiến) Nghiên cứu, bổ sung các quy định liên quan về việc chấm dứt tư cách thành viên của thành viên góp vốn, giải thể, phá sản QTDND trong trường hợp đã lỗ hết vốn điều lệ và không xây dựng, triển khai thực hiện được các phương án củng cố, phục hồi.	Không tiếp thu, lý do: - Điểm c Khoản 1 Điều 16 Luật Hợp tác xã quy định chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên trong trường hợp: "<i>Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị giải thể, phá sản;</i>" - Nội dung chấm dứt tư cách thành viên trong trường hợp QTDND đã lỗ hết vốn điều lệ và không xây dựng, triển khai thực hiện được các phương án củng cố, phục hồi chưa có cơ sở để bổ sung do QTDND vẫn còn tư cách pháp nhân,

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
	soát để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ tham gia quản lý hợp tác xã,...	- UBND tỉnh Tiền Giang (giao NHNN CN Tiền Giang tham gia ý kiến) Bổ sung nội dung Bộ Kế hoạch đầu tư chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã để xử lý, khó khăn, vướng mắc trong quy định về góp vốn và kết nạp thành viên Quỹ tín dụng nhân dân theo hướng cho phép Hội đồng quản trị xét kết nạp thành viên mà không phải đợi đến kỳ tổ chức Đại hội thành viên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và nhanh chóng cho người dân tiếp cận vốn vay của Quỹ tín dụng nhân dân	thành viên QTDND vẫn còn nghĩa vụ phải tham gia các nội dung liên quan đến phá sản, giải thể QTDND trước khi được chấm dứt tư cách thành viên. Không tiếp thu, lý do: - Khoản 7 Điều 36 Luật Hợp tác xã đã quy định Hội đồng quản trị có quyền kết nạp thành viên mới. - NHNN Việt Nam ghi nhận ý kiến của QTDND, NHNN CN tỉnh, thành phố về việc điều chỉnh thẩm quyền kết nạp thành viên do Hội đồng quản trị thực hiện để tạo điều kiện cho QTDND trong việc kết nạp thành viên mới, NHNN Việt Nam sẽ xem xét trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD cho phù hợp
6	Mục 7 7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn và chính quyền địa phương (cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn,...) tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, chủ động thông tin sớm cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu vi phạm, bất thường trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp xử lý đối với nhân sự quản lý, điều hành Quỹ tín dụng nhân dân, không để phát sinh thành vụ việc lớn, phức tạp gây nguy cơ mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; kịp thời xử lý các sự cố phát sinh tại Quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là việc xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (hỗ trợ xử lý tiền gửi	6.1. Đối với Điểm a Mục 7: - UBND tỉnh Bắc Giang (giao NHNN CN Bắc Giang tham gia ý kiến) Điểm c Mục 7 của dự thảo văn bản: “Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn và chính quyền địa phương... để có biện pháp xử lý đối với nhân sự quản lý điều hành Quỹ tín dụng nhân dân...” Đề nghị bỏ cụm từ "đối với nhân sự quản lý điều hành" vì hoạt động của QTDND có thể sẽ phát sinh nhiều vấn đề cần phải phối hợp có biện pháp xử lý khác nhau, không riêng gì việc xử lý nhân sự quản lý điều hành	Tiếp thu và sửa như sau: <i>“Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn và chính quyền địa phương (cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn,...) tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, chủ động thông tin sớm cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu vi phạm, bất thường trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp xử, trong đó bao gồm cả xử lý nhân sự quản lý, điều hành Quỹ tín dụng nhân dân, không để phát sinh thành vụ việc lớn, phức tạp gây nguy cơ mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; kịp thời xử lý các sự cố phát sinh tại Quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là việc xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt (hỗ trợ xử lý tiền gửi của người gửi tiền và xử lý pháp</i>

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
	của người gửi tiền và xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân), đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.	- UBND tỉnh Hải Dương (giao NHNN CN Hải Dương tham gia ý kiến) Điểm c Mục 7: Đề nghị bổ sung “Quỹ tín dụng nhân dân thuộc diện cảnh báo sớm, giám sát tăng cường” phía sau đoạn “Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt” Lý do: Thực tế nhiều QTDND về hình thức và số liệu thể hiện hoạt động bình thường nhưng kết quả thanh tra/kiểm tra, giám sát phát hiện dấu hiệu không lành mạnh, có biến cố hoặc có vi phạm xuất phát từ rủi ro đạo đức của cán bộ nhân viên, đòi hỏi có sự can thiệp sớm của các cơ quan chức năng nhằm hỗ trợ củng cố, cơ cấu lại hoạt động. Chủ động nhận diện và áp dụng các giải pháp can thiệp sớm sẽ giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực (đối với QTDND gặp sự cố cũng như đối với hệ thống), giúp QTDND nhanh chóng khôi phục hoạt động, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. - UBND tỉnh Tây Ninh Tại điểm a khoản 7, đề nghị bỏ đoạn “...hỗ trợ xử lý tiền gửi của người gửi tiền và xử lý pháp nhân các Quỹ tín dụng nhân dân)...”	<i>nhận các Quỹ tín dụng nhân dân), đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.”</i> Không tiếp thu, lý do: Nội dung UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn và chính quyền địa phương (cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn,...) tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, chủ động thông tin sớm cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về dấu hiệu vi phạm, bất thường trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp xử lý đối với nhân sự quản lý, điều hành Quỹ tín dụng nhân dân, không để phát sinh thành vụ việc lớn, phức tạp gây nguy cơ mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn là về các QTDND nói chung (đã bao gồm các QTDND thuộc diện cảnh báo sớm, giám sát tăng cường), đối với các QTDND yếu kém, kiểm soát đặc biệt cần có biện pháp hỗ trợ xử lý như hỗ trợ xử lý tiền gửi của người gửi tiền và xử lý pháp nhân QTDND để đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Không tiếp thu, lý do: UBND tỉnh, thành phố đóng vai trò quan trọng trong quá trình xử lý đối với QTDND, đảm bảo QTDND ổn định, lành mạnh đã được nêu tại Chỉ thị số 06, tại văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ hơn nhiệm vụ của UBND tỉnh, thành phố.
Mục 7		6.2. Đối với Điểm b Mục 7 - UBND TP.Hồ Chí Minh	

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
	7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: b) Chỉ đạo các đơn vị tư pháp đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân và có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Quỹ tín dụng nhân dân, chính quyền địa phương... đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân.	+ Điểm b, mục 7 (trang 3) của dự thảo sửa đổi, bổ sung cụm từ: "...có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân;" thành "...có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý các Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, Quỹ tín dụng nhân dân bị kiểm soát đặc biệt;" + Điểm b, mục 7 (trang 3) của dự thảo sửa đổi, bổ sung cụm từ "...đơn vị tư pháp" thành "...cơ quan tư pháp" - UBND tỉnh Yên Bái (giao NHNN CN Yên Bái tham gia ý kiến) Tại điểm b, mục 7 của dự thảo phân nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ghi: "Chỉ đạo các đơn vị tư pháp đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân và có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân;..." đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: "Chỉ đạo các đơn vị tư pháp đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân và trên cơ sở các quy định của pháp luật có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân;..." - UBND tỉnh Tây Ninh Tại điểm b khoản 7 đề nghị bỏ đoạn "...và có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân..."	Không tiếp thu, lý do: Chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý các QTDND nói chung đã bao gồm cả QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt. Tiếp thu và sửa như sau: <i>"Chỉ đạo các cơ quan tư pháp đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án liên quan đến Quỹ tín dụng nhân dân và có chính sách hỗ trợ các tổ chức tín dụng tham gia xử lý Quỹ tín dụng nhân dân; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các Quỹ tín dụng nhân dân, chính quyền địa phương... đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân."</i> Không tiếp thu, lý do: UBND tỉnh, thành phố không thể có chính sách hỗ trợ tổ chức tín dụng tham gia xử lý QTDND ngoài quy định của pháp luật Không tiếp thu, lý do: UBND tỉnh, thành phố đóng vai trò quan trọng trong quá trình xử lý đối với QTDND, đảm bảo QTDND ổn định, lành mạnh đã được nêu tại

TT	Nội dung tại dự thảo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của NHNN Việt Nam
			Chỉ thị số 06, tại văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ hơn nhiệm vụ của UBND tỉnh, thành phố.

B. Ý kiến khác:

TT	Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ý kiến của NHNN Việt Nam
1	Đối với Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 06 1.1. Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đã từng bước phát triển ổn định, an toàn và hoạt động có hiệu quả hơn. Tuy nhiên, để hoàn thiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, bổ sung: - Đánh giá tình hình kiểm soát chất lượng tín dụng, công tác tăng cường quản lý rủi ro để giảm chi phí dự phòng rủi ro; phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; tổ chức hoạt động kế toán, kiểm toán và chế độ báo cáo tại các Quỹ tín dụng nhân dân theo Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. - Báo cáo cụ thể tồn tại hạn chế trong cơ chế hỗ trợ, xử lý đối với Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, được kiểm soát đặc biệt. 1.2. Về khó khăn, vướng mắc: Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung một trong những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện (Tại trang 12 báo cáo sơ kết): <i>“Việc kết nạp thành viên mới của các Quỹ tín dụng nhân dân gặp khó khăn và bị chững lại. Do việc kết nạp thành viên theo quy định phải được thông qua tại đại hội thành viên theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.”</i> 1.3. Tại Điều 32 Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội thành viên, không quy định về việc kết nạp thành viên. Tại khoản 7 Điều 36 Luật Hợp tác xã không quy định việc kết nạp thành viên mới thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị. Tuy nhiên, khoản 7 điều 82 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hội đồng quản trị xét kết nạp thành viên mới và báo cáo để đại hội thành viên thông qua và mục đ khoản 2	Tại Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 06 đã báo cáo tình hình hoạt động, những tồn tại, hạn chế lớn tại Phần A và Phụ lục đính kèm báo cáo; khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của hệ thống QTDND tại Phần D. Nội dung này đã có tại Điểm 2 Mục D Báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06 Đối với ý kiến 1.2 và 1.3: - Khoản 7 Điều 36 Luật Hợp tác xã đã quy định Hội đồng quản trị có quyền kết nạp thành viên mới. - NHNN ghi nhận ý kiến của QTDND, NHNN CN tỉnh, thành phố về việc điều chỉnh thẩm quyền kết nạp thành viên do Hội đồng quản trị thực hiện để tạo điều kiện cho QTDND trong việc kết nạp thành viên mới trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD, NHNN sẽ xem xét cho phù hợp.

Điều 80 quy định đại hội thành viên thảo luận và quyết định thông qua danh sách kết nạp thành viên mới.	
Vì vậy, đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần đánh giá rõ hơn những vướng mắc trong quá trình triển khai từ đó xây dựng chính sách phù hợp đảm bảo quá trình triển khai hiệu quả và đúng mục tiêu đề ra.	